

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2024 - 2025

Mạo Khê, năm 2025

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Dương Thị Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá	
2	Nguyễn Thị Mai Phương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá	
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên Hội đồng tự đánh giá	
4	Nguyễn Thị Trang	TTCM 4, 5 tuổi	Thư ký Hội đồng tự đánh giá	
5	Nguyễn Thị Thắm	TTCM 3 tuổi, nhà trẻ	Thành viên Hội đồng tự đánh giá	
6	Phạm Thị Thùy Hương	TPCM 4, 5 tuổi	Thành viên Hội đồng tự đánh giá	
7	Nguyễn Thị Thu	TB TTND - Giáo viên	Thành viên Hội đồng tự đánh giá	
8	Hoàng Thị Thu Hiền	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên Hội đồng tự đánh giá	
9	Nguyễn Thị Phương Lan	Nhân viên kế toán	Thành viên Hội đồng tự đánh giá	

Mạo Khê, năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	...
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch UDCNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường	
2. Tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến	
4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực	
5. Tiêu chí 5: Hạ tầng thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.	
<i>Kết luận về Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí:

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch UDCNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường			
Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ			x
- Quản lý thông tin trẻ em.			x
- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em			x
- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.			x
- Quản lý thông tin y tế trường học			x
- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục			x
- Quản lý thông tin tài sản, tài chính			x
- Quản lý văn bản điện tử.			x
- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.			x
- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ			x
- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường			x
- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng			x
- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)			x
- Ban hành quy chế vận hành, khai thác sử dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.			
Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến			x
- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.			x
- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua			x

ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.			
- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.			x
Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số			x
- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.			x
- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.			x
Tiêu chí 4: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:			x
- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)			x
- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non			x

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: Quảng Ninh

Thành phố: Đông Triều

Phường: Mạo Khê

Điện thoại: 0906.156.872

Email: mamnonhoaphuong@dongtrieu.edu.vn

Website/Fanpage: Trường mầm non Hoa Phượng

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năm học 2024-2025, tổng số CBQL, GV, NV trong nhà trường: 41 người, trong đó: CBQL: 03 người, giáo viên: 36 người, nhân viên: 02 người (y tế: 01 người, kế toán 01 người)

- Năm học 2024-2025: Tổng số nhóm, lớp: 15 nhóm, lớp, trong đó: Nhà trẻ: 03; Mẫu giáo: 12; Tổng số học sinh trong nhà trường: 510 học sinh, trong đó Nhà trẻ: 106 học sinh, MG: 404 học sinh; Riêng trẻ 5 tuổi: 155 học sinh.

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số:

- 100% CBQL-GV-NV đạt chuẩn trình độ Tin học ứng dụng.

- Hội đồng trường có 11 đồng chí phụ trách 05 tiêu chí.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin:

- Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số 26 phòng, trong đó: Hiệu trưởng 01 phòng, Phó hiệu trưởng 01 phòng, phòng y tế 01 phòng, phòng kế toán 01 phòng, phòng nghệ thuật 01 phòng, phòng thư viện 01 phòng, Phòng tin học 01 phòng; phòng bảo vệ 01; Phòng hội trường 01 phòng; bếp 02 và phòng học 15 phòng. Nhà trường có đủ các khối phòng học tập, khối phòng chức năng, khối phòng hành chính quản trị, khối phòng tổ chức ăn; tại điểm chính có phòng làm quen với ngoại ngữ và tin học cho trẻ.

- Nhà trường có wifi đầy đủ các phòng và các khu vực làm việc trong trường đảm bảo các thiết bị cần sử dụng wifi luôn hoạt động hiệu quả.

- Có 15/15 phòng học được trang bị cá thiết bị như: Tivi, màn hình thông minh để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các thiết bị đều được kết nối internet thuận tiện cho giáo viên sử dụng.

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Mầm non Hoa Phượng được thành lập theo quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 của UBND thị xã Đông Triều nay là thành

phố Đông Triều.

Trụ sở của trường Mầm non Hoa Phượng đóng tại khu Vĩnh Thông - phường Mạo Khê - thành phố Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh.

Website: <http://mnhoaphuong@dongtrieu.edu.vn>.

Trường có 04 điểm trường với tổng diện tích 7.123,4 m² trong đó điểm trường trung tâm 5.675,4m²; điểm trường Vĩnh Tuy II: 145m², điểm trường Vĩnh Hòa 508m², điểm trường Vĩnh Hồng 795m²; tổng toàn trường bao gồm 15 phòng học và các phòng chức năng; các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hiện đại được trang cấp đầy đủ phục vụ tốt cho công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

* *Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường:* Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Trường có Chi bộ Đảng với 40 Đảng viên. Chi bộ nhà trường luôn được công nhận là Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Ban ĐDCMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học.

* *Về quy mô trường, lớp và trẻ em:* Năm học 2024-2025, tổng số CBQL, GV, NV trong nhà trường: 41 người, trong đó: CBQL: 03 người, giáo viên: 36 người, nhân viên: 02 người (y tế: 01 người, kế toán 01 người). Tổng số nhóm, lớp: 15 nhóm, lớp, trong đó: Nhà trẻ: 03; Mẫu giáo: 12; Tổng số trẻ trong nhà trường: 480 trẻ. Trong đó Nhà trẻ: 106 trẻ, MG: 404 trẻ; Riêng trẻ 5 tuổi: 155 trẻ.

* *Về cơ sở vật chất:* 04/04 điểm trường được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, có tường rào bao quanh 4/4 điểm trường đều có sân chơi ngoài trời; các sân chơi có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi; các khu vực chơi ngoài trời được bố trí, quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường có đủ các khối phòng học tập, khối phòng chức năng, khối phòng hành chính quản trị, khối phòng tổ chức ăn; tại điểm chính có phòng làm quen với ngoại ngữ và tin học cho trẻ. 100% các nhóm, lớp được trang bị đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 về Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

* *Về đội ngũ:* Năm học 2024-2025, trường có 41 cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên là 100%, trong đó trên chuẩn là 90,2%; 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên; Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cả về số lượng và chất lượng, ngày càng đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; luôn gương mẫu, có ý thức tự rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức,

chuyên môn, nghiệp vụ, là lực lượng nòng cốt góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

Trong những năm học vừa qua, với sự chỉ đạo của Chi bộ, Nhà trường, sự đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự quan tâm, chỉ đạo của phòng GD&ĐT, của cấp ủy chính quyền địa phương và sự vào cuộc của các bậc phụ huynh, tập thể nhà trường đã đạt được nhiều thành tích cao như: Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của tỉnh, Giấy khen của sở GD&ĐT, nhiều năm liền nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến. Năm 2025 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Năm 2025 trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

2. Mục đích tự đánh giá:

Mục đích của công tác tự đánh giá là để thấy rõ mức độ chuyển đổi số của Nhà trường. Trên cơ sở đó, nhà trường đề nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét công nhận nhà trường đạt mức độ chuyển đổi số theo kết quả tự đánh giá. Từ đó, tạo cơ sở để nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường trong những năm tiếp theo thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn góp phần nâng cao nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non. Công văn số 906/PGDĐT ngày 09/5/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều về việc Kế hoạch tổ chức đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các trường mầm non, tiểu học, tiểu học và trung học cơ sở, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đông Triều năm học 2024-2025.

*** Về quy trình tự đánh giá:**

Nhà trường tổ chức đánh giá theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm 7 bước.

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường gồm 09 thành viên, phân công 03 nhóm công tác chuyên trách để thu thập thông tin, viết báo cáo theo nội hàm 05 tiêu chí.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Trong kế hoạch tự đánh giá chỉ rõ mục đích, phạm vi; danh sách hội đồng tự đánh giá; nhóm thư ký, dự kiến cụ thể nguồn lực, các thông tin, minh chứng cần thu thập, lịch biểu chi tiết thời gian làm việc đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng.

Bước 3. Tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Bước 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

** Về phương pháp tự đánh giá:*

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Qua quá trình tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội hàm từng chỉ báo của tiêu chí; thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu nội hàm. Qua quá trình tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài của kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đề xuất được những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động trong những chặng đường tiếp theo. Đặc biệt, trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng đã thấy được những điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình, để tiến hành kế hoạch cải tiến chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ:

Tiêu chí 1. Nhóm Tiêu chí Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường:

Trường Mầm non Hoa Phượng đã ban hành kế hoạch số 634/KH-MNHP ngày 26/09/2024 của trường Mầm non Hoa Phượng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và quản trị nhà trường năm học 2024-2025.

1.1. Mô tả hiện trạng:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 634/KH-MNHP ngày 26/09/2024 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2024-2025 có nhiệm vụ Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và quản trị nhà trường và

được cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 682/KH-MNHP ngày 11/10/2024 của trường Mầm non Hoa Phượng về Kế hoạch bồi dưỡng công nghệ thông tin, năm học 2024-2025; Kế hoạch số 781/KH-MNHP ngày 15/11/2024 của trường Mầm non Hoa Phượng về Kế hoạch xây dựng tiêu chí tự đánh giá, xếp hạng kết quả ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý và dạy học, năm học 2024-2025. Kế hoạch số 121/KH-MNHP ngày 25/02/2025 của trường Mầm non Hoa Phượng về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025.

1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng và triển khai các kế hoạch có hiệu quả.

1.3. Điểm yếu: Không

1.4. Kế hoạch cải tiến: Không

1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức độ 3

Kết luận về Tiêu chí Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường: Nhà trường triển khai có hiệu quả các kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường.

Tiêu chí 2. Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Trường Mầm non Hoa Phượng đã ban hành kế hoạch, quy chế sử dụng các phần mềm liên quan đến quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong năm học 2024-2025, nhà trường sử dụng các phần mềm <https://pgd.cSDL.moet.gov.vn>, <https://qlmn.quangninh.edu.vn>; <https://pcgd.moet.gov.vn>; Phần mềm Misa; drive; phần mềm SMAS; các trang fanpage, zalo để quản lý thông tin trẻ em; quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em; quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quản lý thông tin y tế trường học; quản lý thông tin phổ cập, quản lý thông tin tài sản, tài chính; quản lý văn bản điện tử; Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ; Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ; Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường; Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng; Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý); Ban hành quy chế vận hành, khai thác sử dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.1. Mô tả hiện trạng:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo từng nhóm, lớp phụ trách. Giáo viên thực hiện chuyển lớp cho trẻ, nhập danh sách trẻ tuyển mới và điền đầy đủ thông tin theo

quy định trên hệ thống quản lý. Hằng tháng, nhà trường tiến hành kiểm tra: Tiến độ làm việc của giáo viên; Cập nhật thông tin cân nặng, chiều cao của trẻ trên hệ thống; Nhắc nhở, đôn đốc giáo viên hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.

2.2. Điểm mạnh:

Khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý: Quản lý thông tin học sinh, giáo viên, nhân viên qua các phần mềm SMAS, CSDLN, QLCBCCVC tỉnh Quảng Ninh. Quản lý văn bản điện tử, kế hoạch giáo dục bằng Drive; Thực hiện phổ cập giáo dục trên hệ thống pcgd.moet.gov.vn; quản lý tài sản, tài chính trên phần mềm MISA; sử dụng phần mềm PMS để tính khẩu phần ăn, dinh dưỡng. Ứng dụng công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ và phối hợp với cha mẹ. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ đến cha mẹ và cộng đồng trên fanpage, zalo; Kết nối, trao đổi dữ liệu với hệ thống quản lý của Bộ GDĐT.

2.3. Điểm yếu:

Hạn chế về kỹ năng sử dụng phần mềm: Một số giáo viên, nhân viên chưa thành thạo trong việc sử dụng các phần mềm quản lý, gây mất thời gian và giảm hiệu suất công việc. Chưa khai thác tối đa các tính năng phần mềm. Các phần mềm có nhiều tính năng hỗ trợ nhưng chưa được sử dụng hết, dẫn đến việc quản lý chưa thực sự tối ưu. Một số phần mềm có cùng nội dung dữ liệu nhưng chưa đồng bộ được dữ liệu nên phải thực hiện nhiều phần mềm; cấp mầm non thiếu nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin.

2.4. Kế hoạch cải tiến:

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm cho giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các công cụ quản lý. Đề xuất đồng bộ hóa dữ liệu giữa các phần mềm. Bố trí nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin để hỗ trợ giáo viên trong việc sử dụng các phần mềm quản lý một cách hiệu quả.

2.5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số tối đa	Tự đánh giá
Quản lý thông tin trẻ em.	5	5
Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.	5	5
Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	5	5
Quản lý thông tin y tế trường học	5	3
Quản lý thông tin phổ cập giáo dục	5	5
Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3	3
Quản lý văn bản điện tử.	3	2

Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.	7	7
Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	7	7
Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường	7	7
Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng	2,5	2
Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	5,5	4
Tổng điểm: 55/60 - Đạt: Mức độ 3		

Kết luận về Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nhà trường triển khai có hiệu quả các phần mềm trong việc ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3. Triển khai dịch vụ trực tuyến:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, lập hội đồng tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch; tổ chức tuyên truyền trên fanpage, lập các nhóm zalo nhóm, lớp để trao đổi thông tin, kết nối giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; triển khai dịch vụ thu các khoản thu không dùng tiền mặt.

3.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có trang fanpage chính thức để đăng tải các thông tin về giáo dục, chăm sóc trẻ; 100% nhóm, lớp có Zalo nhóm lớp, giúp giáo viên và phụ huynh trao đổi nhanh chóng. Nhà trường đã có tài khoản chung phục vụ thu phí không dùng tiền mặt và 100% phụ huynh đóng các khoản dịch vụ cho con qua tài khoản của nhà trường.

3.2. Điểm mạnh:

Các trang fanpage, zalo của nhà trường và nhóm, lớp thường xuyên đăng tải các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; các nội dung về phòng chống dịch bệnh, kiến thức về nuôi dạy trẻ. Và các hoạt động khác của nhà trường, phụ huynh nắm được hoạt động của trường nên tích cực phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động.

3.3. Điểm yếu:

Công tác tuyển sinh vẫn chủ yếu thực hiện theo phương thức truyền thống, gây khó khăn trong việc tiếp cận và quản lý thông tin học sinh.

3.4. Kế hoạch cải tiến:

Xây dựng kế hoạch, từng bước áp dụng hệ thống đăng ký tuyển sinh qua website hoặc phần mềm. Hỗ trợ phụ huynh trong quá trình đăng ký đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

3.5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số tối đa	Tự đánh giá
Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.	4	2
Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.	4	2
Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	4	4
Tổng điểm: 8/12 - Đạt: Mức độ 3		

Kết luận về Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Nhà trường thường xuyên cung cấp các thông tin về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; các nội dung về phòng chống dịch bệnh, kiến thức về nuôi dạy trẻ đến phụ huynh và cộng đồng. Nhà trường có tài khoản riêng, 100% phụ huynh đóng các khoản phí qua tài khoản không dùng tiền mặt. Nhà trường chưa triển khai tuyển sinh trực tuyến.

Tiêu chí 4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

4.1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm, nhà trường cử cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia các đợt tập huấn của Sở, của Phòng theo quy định; Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Chỉ đạo giáo viên nộp và lưu hồ sơ giáo án online, TTCM duyệt giáo án online hàng tuần cho giáo viên, tích cực ứng dụng CNTT thiết kế bài giảng nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4.2. Điểm mạnh:

Giáo viên ứng dụng các công nghệ hiện đại trong việc xây dựng giáo án 36/36 giáo viên đạt 100%. Giáo viên được tập huấn các nội dung mới phục vụ cho việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 100%.

4.3. Điểm yếu:

Một số giáo viên còn ngại đổi mới, chưa chủ động trong việc tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường chưa xây dựng được kho học liệu dùng chung trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.4. Kế hoạch cải tiến:

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên trong các buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tổ chức các cuộc thi trong nhà trường về ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số tối đa	Tự đánh giá
Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	10	10
Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.	10	10
Tổng điểm: 20/20 - Đạt: Mức độ 3		

Kết luận về Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

- 100% giáo viên ứng dụng các công nghệ hiện đại trong việc xây dựng giáo án. 100% giáo viên đều được tập huấn các nội dung mới phục vụ cho việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Một số giáo viên còn ngại đổi mới, chưa chủ động trong việc tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường chưa xây dựng được kho học liệu dùng chung trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Nhà trường có internet và phát wifi và phủ sóng đến các nhóm, lớp để hỗ trợ trong việc triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các máy tính được kết nối internet để phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn.

5.1. Mô tả hiện trạng:

15/15 nhóm, lớp được trang bị tivi, có 15 lớp được trang bị tivi thông minh, 01 phòng tin học với 14 máy tính kidsmart; 04 bàn cảm ứng tương tác, hỗ trợ giảng dạy, quản trị, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.

Hệ thống phòng học, phòng làm việc đầy đủ Wifi phục vụ cho việc cập nhật thông tin và sử dụng các thiết bị thông minh phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.2. Điểm mạnh:

Cơ sở vật chất khá tốt: Đa số các phòng học được trang bị tivi, ti vi thông minh thông minh, giúp nâng cao chất lượng giảng dạy.

Kết nối internet ổn định tại tất cả phòng, các khu vực của nhà trường, phục vụ tốt cho công tác chuyên môn và hành chính.

5.3. Điểm yếu: Chưa trang bị đầy đủ máy tính kidsmart cho trẻ hoạt động. Tivi tại một số lớp được cấp phát cơ bản đã hết khấu hao nên chất lượng thiết bị không ổn định.

5.4. Kế hoạch cải tiến: Tiếp tục khắc phục, hoàn thiện cơ sở vật chất.

5.5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số tối đa	Tự đánh giá
Tỉ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)	4	3
Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	4	4
Tổng điểm: 7/8 - Đạt: Mức độ 3		

Kết luận về Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: 100% phòng học được kết nối mạng internet hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hệ thống máy tính văn phòng được kết nối mạng phục vụ cho công tác quản lý, thống kê, báo cáo... Chưa trang bị đầy đủ máy tính kidsmart cho trẻ hoạt động. Tivi tại một số lớp được cấp phát cơ bản đã hết khấu hao nên chất lượng thiết bị không ổn định.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG:

Công tác tự đánh giá chuyển đổi số trong nhà trường theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

Công văn số 436/PGDDĐT ngày 28/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ba Chẽ về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non là một bước quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ số. Quyết định này đưa ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ chuyển đổi số, giúp các cơ sở giáo dục có thể tự đánh giá và cải thiện các hoạt động dạy và học của mình cũng như công tác quản trị nhà trường. Quá trình tự đánh giá chuyển đổi số trong nhà trường bao gồm nhiều khía cạnh, từ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, phát triển nội dung số, sử dụng các công cụ và phần mềm hỗ trợ dạy học, đến việc đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên và học sinh. Mỗi khía cạnh đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy giúp giáo viên có thể tạo ra các bài giảng sinh động, hấp dẫn và dễ hiểu hơn. Đồng thời, công nghệ thông tin cũng giúp giáo viên dễ dàng quản lý và theo dõi tiến độ học tập của học sinh, từ đó có thể đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời. Phát triển nội dung số, bao gồm các tài liệu học tập điện tử, các ứng dụng học tập tương tác, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng và thuận tiện hơn. Việc sử dụng các công cụ và phần mềm hỗ trợ dạy học cũng là một phần không thể thiếu trong quá trình chuyển đổi số. Các công cụ này giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và công sức trong việc chuẩn bị bài giảng, đồng thời tạo ra các bài học sinh động và hấp dẫn hơn. Đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên là yếu tố then chốt để đảm bảo quá trình chuyển đổi số diễn ra hiệu quả. Giáo viên cần được trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, cách sử dụng các công cụ và phần mềm một cách hiệu quả.

Tóm lại, công tác tự đánh giá chuyển đổi số trong nhà trường là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu của thời đại số hóa và chuẩn bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để thành công trong tương lai. Việc tự đánh giá không chỉ giúp các cơ sở giáo dục nhận diện được những điểm mạnh và điểm yếu của mình, mà còn tạo động lực để không ngừng cải tiến và phát triển.

Mức tự đánh giá của mức độ chuyển đổi số của trường Mầm non Hoa Phượng: Mức độ 3.

Nhà trường đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

Căn cứ kết quả tự đánh giá chuyển đổi số, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến các hoạt động chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục mầm non của nhà trường.

Mạo Khê, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đương Thị Tâm